

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-ST

Ngày: 03-9-2020

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: VBANK)

Địa chỉ: Số X L, phường L, quận Đ, TP.Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền:

Ông **Bùi Văn S** (có mặt)

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

hoặc

Ông **Vương Lê Vĩnh Ng** (vắng mặt)

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 5 T, số X C, phường A, quận B, TP.Cần Thơ.
(Theo văn bản ủy quyền số: 132/2018/UQ-VPB ngày 31/10/2018)
2. Bị đơn: 01. Anh **Võ Minh Đ**, sinh năm 1976 (vắng mặt)
02. Chị **Phan Thị Thu Tr**, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi 1, xã Trung An, H.Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: VBANK) trình bày:

Vào ngày 05/5/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: VBANK) và vợ chồng anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr (gọi tắt là vợ chồng anh Đ) đã ký kết hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD có nội dung là VBANK cho vợ chồng anh Đ vay số tiền 234.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (05/5/2015 đến ngày 05/5/2021), mục đích vay là vay mua xe ô tô tải hiệu JAC HFC1044K1, mới 100%, lãi suất 9,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo số tiền vay nêu trên, vợ chồng anh Đ đã thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, số loại HFC1044K1, biển số 65C-039.75 cho VBANK bằng hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015.

Ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 05/5/2015 VBANK đã giải ngân cho vợ chồng anh Đ số tiền 234.000.000 đồng bằng khế ước nhận nợ lần: 01/Số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Đ đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho VBANK mặc dù VBANK đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, yêu cầu vợ chồng anh Đ thực hiện đúng nghĩa vụ. Do đó, vào ngày 05/4/2017, VBANK đã chuyển toàn bộ số nợ gốc mà vợ chồng anh Đ chưa trả sang nợ quá hạn.

Sau khi chuyển toàn bộ số nợ gốc mà vợ chồng anh Đ chưa trả sang nợ quá hạn, VBANK tiếp tục thông báo, nhắc nhở, yêu cầu vợ chồng anh Đ thực hiện đúng nghĩa vụ nhiều lần nhưng vợ chồng anh Đ vẫn không thực hiện đúng, chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ. Tính đến ngày 06/7/2017, vợ chồng anh Đ chỉ thanh toán cho VBANK được số tiền 81.775.000 đồng (trong đó có 43.906.000đ nợ gốc, 37.869.000đ nợ lãi). Cho nên, VBANK khởi kiện vợ chồng anh Đ với các yêu cầu:

- Yêu cầu vợ chồng anh Đ trả số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là

303.845.223 đồng (trong đó nợ gốc 190.094.000đ, nợ lãi quá hạn 109.071.223đ, nợ lãi hoàn ưu đãi 4.680.000đ).

+ Yêu cầu vợ chồng anh Đ phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015, kể từ ngày 04/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ.

+ Trường hợp vợ chồng anh Đ không thực hiện thanh toán hoặc thực hiện thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì VBANK có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015 để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Võ Minh Đ trình bày:

Thông nhất vào ngày 05/5/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: VBANK) và anh cùng vợ anh tên Phan Thị Thu Tr (gọi tắt là vợ chồng anh) đã ký kết hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD có nội dung là VBANK cho vợ chồng anh vay số tiền 234.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (05/5/2015 đến ngày 05/5/2021), mục đích vay là vay mua xe ô tô tải hiệu JAC HFC1044K1, mới 100%, lãi suất 9,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo số tiền vay nêu trên, vợ chồng anh đã thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, số loại HFC1044K1, biển số 65C-039.75 cho VBANK bằng hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015.

Ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 05/5/2015 VBANK đã giải ngân cho vợ chồng anh số tiền 234.000.000 đồng bằng khế ước nhận nợ lần: 01/Số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, do làm ăn bị thua lỗ nên vợ chồng anh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho VBANK. Khi vi phạm nghĩa vụ, vợ chồng anh được VBANK nhiều lần thông báo, nhắc nhở, yêu cầu thực hiện đúng nghĩa vụ, nhưng do không có tiền nên không trả được. Do đó, vào ngày 05/4/2017, VBANK đã chuyển toàn bộ số nợ gốc mà vợ chồng anh chưa trả sang nợ quá hạn. Tiếp đó, cũng do không có tiền nên vẫn không trả được, anh có liên hệ với VBANK để giải quyết bằng việc giao xe cho VBANK để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng VBANK không đồng ý. Tính đến ngày 06/7/2017, vợ chồng anh chỉ thanh toán cho VBANK được số tiền 81.775.000 đồng (trong đó có 43.906.000đ nợ gốc, 37.869.000đ nợ lãi). Nay anh đồng ý cùng chị Tr trả cho VBANK toàn bộ gốc và nợ lãi.

Bị đơn chị Phan Thị Thu Tr không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của VBANK.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và vợ chồng anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr có ký kết hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HBTC ngày 11/5/2015 để vay vốn và thế chấp tài sản nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ, chị Tr đã không thực hiện đúng nghĩa vụ, chỉ trả cho Ngân hàng một phần vốn gốc và lãi nên Ngân hàng khởi kiện anh Đ, chị Tr là đúng quy định pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr có địa chỉ tại ấp Thạnh Lợi 1, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị Tr theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] VBANK khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Đ trả số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 303.845.223 đồng (trong đó nợ gốc 190.094.000đ, nợ lãi quá hạn

109.071.223đ, nợ lãi hoàn ưu đãi 4.680.000đ) theo hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015. Anh Đ thừa nhận còn nợ VBANK số tiền gốc 190.094.000 đồng và tiền lãi, anh đồng ý cùng chị Tr trả cho VBANK toàn bộ gốc và nợ lãi. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Tr đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc chị cùng anh Đ ký hợp đồng tín dụng để vay VBANK số tiền 234.000.000 đồng với lãi suất vay, thời gian vay, mục đích vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền VBANK trình bày. Tuy nhiên, chị Tr vẫn không có mặt và cũng không có văn bản nào gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Như vậy, chị Tr đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo các tài liệu, chứng cứ mà VBANK giao nộp và lời thừa nhận của anh Đ cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu tập đã chứng minh được vào ngày 05/5/2015, VBANK và vợ chồng anh Đ đã ký kết hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD có nội dung là VBANK cho vợ chồng anh Đ vay số tiền 234.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng tính từ ngày giải ngân đầu tiên (05/5/2015 đến ngày 05/5/2021), mục đích vay là vay mua xe ô tô tải hiệu JAC HFC1044K1, mới 100%, lãi suất 9,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Đ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ. Tính đến ngày 03/9/2020 còn nợ số tiền 303.845.223 đồng (trong đó nợ gốc 190.094.000đ, nợ lãi quá hạn 109.071.223đ, nợ lãi hoàn ưu đãi 4.680.000đ). Cho nên yêu cầu khởi kiện của VBANK là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu vợ chồng anh Đ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 04/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ của VBANK. Xét yêu cầu này của VBANK đã được ghi trong hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015 để thu hồi nợ của VBANK. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 11/5/2015, vợ chồng anh Đ đã thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, số loại HFC1044K1, biển số 65C-039.75 do anh Võ Minh Đ đứng tên chủ sở hữu cho VBANK bằng hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015, hợp đồng này đã được công chứng, chứng thực theo quy định, tài sản đảm bảo cũng được đăng ký giao dịch đảm đúng quy định nên việc VBANK yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự

phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu này của VBANK có căn cứ để chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ, chị Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Đ, chị Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr.

1.1. Buộc anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 303.845.223 đồng (trong đó nợ gốc 190.094.000đ, nợ lãi quá hạn 109.071.223đ, nợ lãi hoàn ưu đãi 4.680.000đ).

1.2. Buộc anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng tín dụng số: CTO/15/0143/HDTD ngày 05/5/2015, kể từ ngày 04/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ.

1.3. Trường hợp anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr không thực hiện thanh toán hoặc thực hiện thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: CTO/15/0143/HDTC ngày 11/5/2015 để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr phải chịu 15.192.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại 6.061.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 012915 ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Võ Minh Đ, chị Phan Thị Thu Tr phải chịu 3.000.000 đồng. Anh Đ, chị Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 3.000.000 đồng.

4. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang